

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 10 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương

2. Ông Võ Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 02/02/1999 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (sống) và bà Đinh Thị H1 (sống); bị cáo có vợ và 02 người con; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 06/10/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn D2 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, đường V, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ban Q

Địa chỉ: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang

Người đại diện tham gia tố tụng của Ban Q: Ông Hoàng Mai H2 (có mặt)

Trú tại: P.7, đường số H, Công ty H4, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

2/ Công ty T2

Địa chỉ: Số G, quốc lộ E, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện tham gia tố tụng của Công ty T2: Ông Trần Nhật T (có mặt)

Trú tại: Số D, đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

3/ Bà Phí Thị Kim L, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang

4/ Ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang

5/ Ông Hà Văn D1, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang

6/ Ông Nguyễn Hoàng E, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Ngọc H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau: Ngày 03 tháng 10 năm 2023, Đoàn Công an khu Công nghiệp S tiếp nhận tin báo tội phạm về việc: Vào các ngày 28, 29 tháng 9 năm 2023 và ngày 02 tháng 10 năm 2023, tại Trạm 500KV Sông Hậu do Công ty T2 đang quản lý và vận hành xảy ra vụ việc đối tượng đột nhập vào trong Trạm cắt trộm các sợi dây đồng tiếp địa đang được sử dụng trong quá trình vận hành, đe dọa đến sự an toàn của hệ thống thiết bị tại Trạm này, giá trị thiệt hại ban đầu xác định khoảng hơn 80.000.000 đồng. Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định ngày 02 tháng 10 năm 2023, đối tượng Nguyễn Ngọc H đột nhập vào Trạm 500KV Sông Hậu cắt, tháo các sợi dây đồng tiếp địa đem bán phế liệu lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đồng thời, xác định Sân phân phối 500KV Trung tâm Đ (gọi tắt là Trạm 500KV Sông Hậu), địa chỉ ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang là Công trình quan trọng về An ninh quốc gia theo Quyết định số 1944/QĐ-TTg ngày 04/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Hành vi cắt, tháo các sợi dây đồng tiếp địa của Nguyễn Ngọc H có dấu hiệu của tội “Phá huỷ công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”. Ngày 05 tháng 10 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng cho Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh H để tiến hành điều tra theo thẩm quyền. Kết quả điều tra xác định:

Do thường đi thu gom sắt phế liệu tại các công trình nhà người dân bị giải toả bỏ hoang nằm phía sau khu vực Trạm 500KV Sông Hậu, bị cáo Nguyễn Ngọc H thấy nhiều cây dừa có trái bên trong trạm này, nên đã leo qua hàng rào vào trong để hái dừa, bị cáo phát hiện trong khuôn viên Trạm này có nhiều sợi dây kim loại đồng nằm

ở gần mặt đất nên đã nảy sinh ý định cắt, tháo trộm đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Từ cuối tháng 9 năm 2023 đến ngày 02 tháng 10 năm 2023, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã 06 lần đột nhập vào trong khuôn viên Trạm 500KV Sông Hậu thực hiện hành vi phá huỷ (cắt, tháo) các sợi dây đồng đang được sử dụng kết nối các trụ điện (gồm: trụ đỡ các biến điện áp, biến dòng điện, trụ sứ đỡ dây dẫn; các tủ dao cách ly, dao tiếp địa, tủ máy cắt (gọi chung là tủ)) với hệ thống tiếp địa dưới mặt đất để đảm bảo an toàn vận hành trong quá trình hoạt động tại Trạm, cụ thể như sau:

Lần 1: Tối ngày 25 tháng 9 năm 2023 (không nhớ thời gian cụ thể), bị cáo H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 61T1-7603 (do H đang quản lý, sử dụng), mang theo 01 chiếc khoá kim loại (dùng để vặn ốc), 01 giỏ xách bằng nhựa, đi từ nhà H thuộc ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang đến phía sau hàng rào Trạm 500KV Sông Hậu. Tại đây, bị cáo H lấy thêm chiếc kìm cắt kim loại do H nhặt được tại khu vực này vào cuối tháng 9/2023 (giấu trong bụi cây) và leo vào bên trong khuôn viên của Trạm. Khi tiếp cận được các trụ điện có các sợi dây đồng trần tiết diện 150mm^2 nối với hệ thống tiếp địa dưới mặt đất, bị cáo H sử dụng chiếc khoá kim loại để vặn đai ốc (con tán) tháo một đầu các sợi dây tiếp địa đang được sử dụng để gắn vào các trụ điện, tủ; sử dụng chiếc kìm cắt kim loại cắt đứt đầu dây đồng còn lại gắn với hệ thống tiếp địa dưới mặt đất. Sau khi cắt xong, bị cáo H giấu chiếc kìm kim loại vào bụi cây gần đó, tiếp đó gấp các sợi dây đồng bỏ vào túi xách mang ra gần hàng rào, ném từng sợi dây ra khỏi hàng rào. Sau đó, bị cáo giấu các sợi dây cắt được vào bụi cây phía sau hàng rào Trạm 500 KV Sông Hậu và điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 11 giờ ngày 26 tháng 9 năm 2023, bị cáo H điều khiển xe mô tô nói trên quay trở lại nơi cất giấu, đem các sợi dây đồng đến cơ sở thu mua phế liệu “Kim Liên”, địa chỉ ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang do bà Phí Thị Kim L làm chủ để tiêu thụ. Trọng lượng dây đồng bị cáo H bán lần này là 37kg (đã trừ bì 0,5kg), bà L ra giá mua 150.000 đồng/kg, H đồng ý bán, sau đó bà L đã trả cho H số tiền 5.550.000 đồng.

Lần 2: Tối ngày 26 tháng 9 năm 2023 (không nhớ thời gian cụ thể), bị cáo H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 61T1-7603, mang theo 01 chiếc khoá kim loại, 01 giỏ xách bằng nhựa, đi từ nhà của H thuộc ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang đến phía sau hàng rào Trạm 500KV Sông Hậu. Sau khi leo vào trong khuôn viên Trạm này, bị cáo H lấy cây kìm cắt kim loại giấu trong bụi cây (trước đó) và đi đến các trụ điện có các sợi dây đồng trần tiết diện 150mm^2 nối với hệ thống tiếp địa dưới mặt đất, bị cáo sử dụng chiếc khoá kim loại để vặn đai ốc (con tán) tháo các sợi dây tiếp địa đang được sử dụng để gắn vào các trụ điện, tủ, sử dụng chiếc kìm cắt kim

loại để cắt đứt đầu dây đồng còn lại đang gắn với hệ thống tiếp địa dưới mặt đất. Tiếp đó, bị cáo gấp các sợi dây đồng bỏ vào túi xách mang ra gần hàng rào, ném từng sợi dây ra khỏi hàng rào và giấu các sợi dây cắt được vào bụi cây phía sau hàng rào, điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 11 giờ ngày 27 tháng 9 năm 2023, H đem các sợi dây đồng nói trên bán cho bà L, trọng lượng cân được 36kg (đã trừ bì 0,5kg), bà L ra giá mua là 150.000 đồng/1kg và trả cho bị cáo H tổng số tiền 5.400.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 03 giờ ngày 28 tháng 9 năm 2023, bị cáo H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 61T1-7603 đến phía sau hàng rào Trạm 500KV Sông Hậu. Sau đó, bị cáo H leo vào bên trong khuôn viên Trạm, tiếp tục sử dụng chiếc khoá kim loại để vặn đai ốc tháo các sợi dây tiếp địa tiết diện 150mm² đang được sử dụng để gắn vào các trụ điện, tủ và sử dụng chiếc kìm cắt kim loại để cắt đứt đầu dây đồng còn lại gắn với hệ thống tiếp địa dưới mặt đất. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, sau khi cắt, tháo xong các sợi dây đồng, bị cáo H bỏ vào giỏ nhựa mang ra gần hàng rào và ném các sợi dây ra phía ngoài hàng rào, giấu các sợi dây này vào bụi cây phía sau hàng rào Trạm 500 KV Sông Hậu và điều khiển xe mô tô về nhà. Từ lúc 11 giờ đến 16 giờ ngày 28 tháng 9 năm 2023, bị cáo H bán cho bà L 02 lần, với trọng lượng dây đồng là 76kg (đã trừ bì 2,6kg), bà L ra giá mua là 150.000 đồng/1kg và trả cho bị cáo H tổng số tiền 11.400.000 đồng.

Lần 4: Khoảng hơn 02 giờ ngày 29 tháng 9 năm 2023, bị cáo H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 61T1-7603 đến phía sau hàng rào Trạm 500KV Sông Hậu. Tiếp đó, bị cáo H leo vào bên trong khuôn viên Trạm, sử dụng chiếc khoá kim loại để vặn đai ốc tháo các sợi dây đồng tiếp địa tiết diện 150mm² đang được sử dụng để gắn vào các trụ điện, tủ; sử dụng chiếc kìm cắt kim loại để cắt đứt đầu dây đồng còn lại gắn với hệ thống tiếp địa dưới mặt đất. Đến khoảng 03 giờ 50 cùng ngày, bị cáo H bỏ các sợi dây đồng cắt được vào giỏ nhựa mang ra gần hàng rào và ném các sợi dây ra phía ngoài hàng rào. Bị cáo H giấu các sợi dây cắt trộm được vào bụi cây phía sau hàng rào Trạm 500 KV Sông Hậu và điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 17 giờ ngày 30/9/2023, H đem các sợi dây đồng nói trên bán cho bà L, trọng lượng là 13kg (đã trừ bì 0,5kg), bà L ra giá mua là 150.000 đồng/1kg và trả cho bị cáo H số tiền 1.950.000 đồng.

Lần 5: Tối ngày 01/10/2023 (không nhớ thời gian cụ thể), bị cáo H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 61T1-7603 đến phía sau hàng rào Trạm 500KV Sông Hậu. Tiếp đó, bị cáo leo vào bên trong khuôn viên của Trạm, tại nhiều vị trí trụ điện, bị cáo H thấy có nhiều sợi dây đồng bọc nhựa trong suốt dài khoảng 10m (cuộn thành nhiều vòng nằm dưới mặt đất), trong đó có một đầu sợi dây được vặn ốc gắn vào các trụ

điện, đầu dây còn lại có kẹp kim loại gắn với đầu sợi dây tiếp địa nhô lên khỏi mặt đất (đây là những vị trí bị can cắt trộm trước đó). Bị cáo dùng tay vặn ốc, tháo chiếc kẹp kim loại ra khỏi đầu sợi dây tiếp địa (nhô lên mặt đất), tiếp đó dùng tay cầm vào đầu sợi dây còn lại xoay nhiều vòng cho tai ốc (con tán) lỏng ra, sau đó dùng tay mở ốc, tháo đầu sợi dây ra khỏi các trụ điện. Sau khi tháo xong, bị cáo H bỏ các cuộn dây vào giỏ nhựa mang ra gần hàng rào, ném các sợi dây ra phía ngoài hàng rào, giấu các sợi dây cắt trộm được vào bụi cây phía sau hàng rào Trạm 500 KV Sông Hậu và điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 17 giờ ngày 01/10/2023, bị cáo H đem số dây nói trên bán cho bà L, trọng lượng 14,4kg (đã trừ bì 3,6kg), bà L ra giá mua là 140.000 đồng/1kg và trả cho bị cáo H 2.016.000 đồng.

Lần 6: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/10/2023, bị cáo H đi bộ từ nhà đến phía sau và leo vào phía trong khuôn viên Trạm 500KV Sông Hậu, thực hiện hành vi tháo các sợi dây cáp đồng bọc nhựa với cách thức tương tự bị cáo thực hiện vào tối ngày 01/10/2023. Sau đó, bị cáo đem giấu các sợi dây trong bụi cây phía sau hàng rào Trạm 500KV và đi bộ về nhà. Khoảng gần 17 giờ ngày 02/10/2023, bị cáo H đem các sợi dây trên bán cho bà L, trọng lượng 12kg (đã trừ bì 5,0 kg), bà L ra giá mua 140.000 đồng/1kg và trả cho bị cáo H 1.680.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 7334/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dấu vết cắt trên đầu dây kim loại của các đoạn dây cáp tiếp địa gửi giám định phù hợp do công cụ một lưỡi cắt và công cụ hai lưỡi cắt tác động tạo ra. Đặc điểm dấu vết trên đầu các đoạn dây nêu trên không đủ cơ sở xác định công cụ cụ thể; Cây kim kim loại gửi giám định có thể tạo ra dấu vết cắt trên các đoạn dây cáp tiếp địa nêu trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Hậu Giang kết luận: 01 (một) m dây đồng trần tiết diện 150mm² có giá là 103.330 đồng; 01 (một) m dây đồng bọc vỏ nhựa trong suốt, tiết diện 50mm² có giá là 83.330 đồng.

Căn cứ bảng thống kê, xác minh trọng lượng, chiều dài và giá trị dây tiếp địa loại dây đồng trần 150 mm² là 121,8 m và dây đồng bọc nhựa 50 mm² là 122,58 m mà Nguyễn Ngọc H cắt, tháo tại Trạm 500KV Sông Hậu có giá trị 22.800.185 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường 146.634.000 đồng, bị cáo thống nhất bồi thường. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đại diện Viện kiểm sát tại Tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 303, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03 tháng 10 năm 2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, đồng thời phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định:

Từ ngày 26 tháng 9 năm 2023 đến ngày 02 tháng 10 năm 2023, Nguyễn Ngọc H đã đột nhập vào trong khuôn viên Trạm 500KV Sông Hậu, địa chỉ ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang do Công ty T2 đang quản lý và vận hành để thực hiện hành vi phá huỷ (tháo, cắt) tổng cộng 121,8m dây đồng trần tiết diện 150mm² và 122,58m dây đồng sợi nhuỷen bọc vỏ nhựa tiết diện 50mm² (đem bán phế liệu) với tổng giá trị tài sản là 22.800.185 đồng. Theo Quyết định số 1944/QĐ-TTg ngày 04/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ thì Trạm 500KV Sông Hậu là công trình nằm trong Danh mục công trình quan trọng về An ninh quốc gia. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H đủ yếu tố cấu thành Tội phá huỷ công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 303 của Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo đã gây ra hậu quả nghiêm trọng, phải khắc phục, sửa chữa tổng số tiền là 146.634.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn công cộng, xâm phạm trực tiếp đến tài sản Nhà nước, đã ảnh hưởng và đe dọa nghiêm trọng đến sự an toàn trong quá trình vận hành hệ thống các thiết bị tại trạm 500KV Sông Hậu và Nhà máy N, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố truyền tải điện quốc gia làm tê liệt hoàn toàn việc phát điện của các nhà máy điện trên địa bàn, gây thiệt hại nặng nề về kinh tế cũng như mất an ninh năng lượng quốc gia. Bị cáo đã 06 lần thực hiện hành vi tháo, cắt thiết bị Trạm 500KV, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi có ý trực tiếp. Để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, cần phải có mức án thật nghiêm khắc với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng; đại diện cho Ban Q xin giảm nhẹ cho bị cáo. Nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Đối với hành vi của bà Phí Thị Kim L, ông Nguyễn Xuân T1, Ông Nguyễn Hoàng E, ông Hà Văn D1 không đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 0,42m;
 - 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 0,4m;
 - 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 0,72m;
 - 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 0,7m;
 - 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 2,4m;
 - 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 2,27m;
 - 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 1,9m;
 - 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 2,53m;
 - 02 sợi dây cáp đồng (mỗi sợi dài 0,74m), đã qua sử dụng.
 - 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 13,2m, loại sợi nhuyễn, bọc nhựa trong suốt;
 - 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 13,7m, loại sợi nhuyễn bọc nhựa trong suốt;
 - 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 12,86m, loại sợi nhuyễn bọc nhựa trong suốt;
 - 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 13,11m, loại sợi nhuyễn bọc nhựa trong suốt;
 - 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 8,2m, loại sợi nhuyễn bọc nhựa trong suốt;
 - 02 (hai) sợi dây cáp đồng (mỗi sợi dài 13,10m), loại sợi nhuyễn bọc nhựa trong suốt, một đầu dây gắn kẹp kim loại;
 - 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 13,10m, loại sợi nhuyễn bọc nhựa trong suốt;
 - 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 9,48m, loại sợi nhuyễn không bọc nhựa;
 - 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 12,73m, loại sợi nhuyễn không bọc nhựa;
- Là tài sản còn giá trị sử dụng nên trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D2.
- 05 (năm) cái kẹp kim loại bằng gang;
 - 01 (một) cái bao nilon màu trắng;
 - 01 (một) bao nilon màu đỏ xanh;
 - 01 (một) giỏ xách nhựa màu vàng đỏ;
 - 01 (một) cây kim kim loại sơn màu xanh, cán ốp nhựa màu đen;

- 01 (một) cái mỏ lết bằng kim loại màu trắng, có ký hiệu For Ged Steel, dài 23 cm.

Là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe máy, biển kiểm soát: 61T1-7603;

Không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn D2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 146.634.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường. Nên buộc bị cáo bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền trên.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 7.331.700 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm Tội phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia.

Căn cứ khoản 1 Điều 303, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03/10/2023.

Về vật chứng:

+ Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D2:

- 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 0,42m;

- 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 0,4m;

- 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 0,72m;

- 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 0,7m;

- 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 2,4m;

- 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 2,27m;

- 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 1,9m;

- 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 2,53m;

- 02 sợi dây cáp đồng (mỗi sợi dài 0,74m), đã qua sử dụng.

- 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 13,2m, loại sợi nhuyễn, bọc nhựa trong suốt;

- 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 13,7m, loại sợi nhuyễn bọc nhựa trong suốt;

- 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 12,86m, loại sợi nhuyễn bọc nhựa trong suốt;

- 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 13,11m, loại sợi nhuyễn bọc nhựa trong suốt;

- 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 8,2m, loại sợi nhuyễn bọc nhựa trong suốt;

- 02 (hai) sợi dây cáp đồng (mỗi sợi dài 13,10m), loại sợi nhuyển bọc nhựa trong suốt, một đầu dây gắn kẹp kim loại;
- 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 13,10m, loại sợi nhuyển bọc nhựa trong suốt;
- 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 9,48m, loại sợi nhuyển không bọc nhựa;
- 01 (một) sợi dây cáp đồng dài 12,73m, loại sợi nhuyển không bọc nhựa;
- + Tịch thu tiêu hủy:
- 05 (năm) cái kẹp kim loại bằng gang;
- 01 (một) cái bao nilon màu trắng;
- 01 (một) bao nilon màu đỏ xanh;
- 01 (một) giỏ xách nhựa màu vàng đỏ;
- 01 (một) cây kìm kim loại sơn màu xanh, cán ốp nhựa màu đen;
- 01 (một) cái mỏ lết bằng kim loại màu trắng, có ký hiệu For Ged Steel, dài 23 cm.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe máy, biển kiểm soát: 61T1-7603.

Các vật chứng theo phiếu nhập kho số PNK 2024/28 ngày 29/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D2 số tiền 146.634.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 7.331.700 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh